

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 04/2021/HS -ST
Ngày: 02-02-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ôn và ông Bùi Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Lê Văn L, sinh ngày 01/02/1978 tại: Xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1929 (*đã chết*) và bà An Thị X, sinh năm 1929; Bị cáo có vợ là Thân Thị T, sinh năm 1979 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Bùi Thị X, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*đã chết*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang (*có mặt*).

+ Bà Dương Thị X, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 06/7/2020, Lê Văn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C - 108.15 trên đường Hồ Chí Minh theo hướng Thanh Hóa => Hà Nội, trên xe có anh Lê Văn T, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh

Bắc Giang (*con đẻ của L*) ngồi ở ghế phụ. Khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, L điều khiển xe đi đến địa phận xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện phía trước có bà Bùi Thị X, sinh năm 1954, trú tại xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình đang đi bộ sang đường hướng từ lề đường trái sang lề đường phải hướng Thanh Hóa => Hà Nội, L tiếp tục điều khiển xe với tốc độ khoảng 50 km/h đến 60 km/h đi tiếp, khi xe ô tô do L điều khiển cách bà X khoảng 07 (bảy) mét, lúc này bà X đã đi bộ đến vị trí khoảng giữa đường thì L đánh lái sang bên trái theo hướng đi để tránh nhưng do xe ô tô đi với tốc độ nhanh nên đã xảy ra va chạm giữa phần đầu xe bên trái với bà X làm bà X bị hất văng sang lề đường bên trái theo hướng Thanh Hóa => Hà Nội, xe ô tô di chuyển tiếp khoảng hơn 15 mét và dừng đỗ bên lề đường phải hướng Thanh Hóa => Hà Nội. Hậu quả bà Bùi Thị X bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình sau đó tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km số 495 + 900m đường Hồ Chí Minh địa phận xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đoạn đường thẳng dài bê tông nhựa, đường hai chiều có vạch sơn đứt đoạn phân chia hai làn đường, mặt đường bằng phẳng. Kích thước chiều rộng mặt đường là 6,26m; lề đường bên trái rộng 1,10m; lề đường bên phải rộng 1,20m theo hướng Thanh Hóa => Hà Nội.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường và các dấu vết để lại trên các phương tiện liên quan xác định: Điểm va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C - 108.15 và Bùi Thị X nằm trên phần đường bên phải theo hướng Thanh Hóa => Hà Nội thuộc phần đường của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 108.15, kí hiệu là (A). Đo từ điểm (A) đến mép đường chuẩn là 3,65m

Tại bản kết luận giám định pháp y số 62/GĐPY- CAT-PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình xác định: “*Nạn nhân Bùi Thị X bị chấn thương vùng: Mặt, cổ, tay, chân do tác động va đập rất mạnh với vật tày, rắn gây nên các tổn thương: Gãy đốt sống cổ, gãy xương cẳng chân và nhiều vết xây sát, rách da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân. Nạn nhân chết do gãy đốt sống cổ*”.

Tại bản kết luận giám định số 4679/C09-P2 ngày 22/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: “*Xe ô tô biển kiểm soát 98C-108.15 tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn có hệ thống phanh và hệ thống lái đảm bảo an toàn kỹ thuật, còi xe hoạt động bình thường*”.

***Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật, xử lý vật chứng:**

+ 01 xe ô tô biển kiểm soát 98C -108.15 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận bảo hiểm thu giữ trong quá trình điều tra. Xét thấy việc trả lại những tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu quản lý, bảo quản.

+ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Lê Văn L được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình chờ xử lý theo quy định.

***Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Lê Văn L đã thỏa thuận bồi thường số tiền

100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho gia đình bị hại Bùi Thị X

Quá trình điều tra, truy tố, Lê Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Lê Văn L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 15 – 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Lê Văn L đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, đồng thời có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường ngày 06/7/2020; biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y số 62/GDPY- CAT-PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình; bản kết luận giám định xe cơ giới số 4679/C09-P2 ngày 22/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 06/7/2020 tại km số 495 + 900 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xóm G, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Lê Văn L (*có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C - 10815 đi hướng Thanh

Hóa => Hà Nội, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã đâm va vào người đi bộ qua đường dẫn tới hậu quả nạn nhân Bùi Thị X bị thương nặng và tử vong tại Trung tâm y tế huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Hành vi của Lê Văn L đã vi phạm khoản 5 Điều 4; Khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; Điều 05 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, cụ thể:

Tại khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ quy định: "*Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định về việc chấp hành báo hiệu đường bộ:

" 4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn";

Tại Điều 05 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định các trường hợp phải giảm tốc độ:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường".

Do vậy, việc bị cáo Lê Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông là khách thể được luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Xét thấy hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng, trong vụ án này đáng lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C - 108.15, nhưng do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, xử lý tình huống kém nên đã gây tai nạn giao thông với người đi bộ sang đường dẫn tới hậu quả chết người. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi vô ý do quá tự tin.

[4] Xét mối quan hệ nhân quả của vụ án: Việc bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao không tuân thủ quy tắc về tham gia giao thông đường bộ, xử lý tình huống kém là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu gây nên tai nạn.

[5] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và những nội quy, quy chế của địa phương nơi cư trú.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị X có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Bị cáo Lê Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng với các bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại các vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với vật chứng là giấy phép lái xe hạng C, số 270146012405 mang tên Lê Văn L, xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*). Xét thấy, việc thỏa thuận và tự nguyện bồi thường của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn L: 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 36 (*ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/02/2021.

Giao bị cáo Lê Văn L cho UBND xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa

vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đề cập vấn đề trách nhiệm dân sự của vụ án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Văn L: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 270146012405 tên Lê Văn L, sinh ngày 01/02/1978.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 05/01/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Kính

